

Số: 98/2019/QĐST-HNGĐ

Kỳ Anh, ngày 05 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N

Sinh ngày: 22 tháng 6 năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K

Sinh ngày: 17 tháng 5 năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung, gồm:

Họ và tên: Nguyễn Thị Kim L – sinh ngày: 06 tháng 7 năm 2011

Họ và tên: Nguyễn Nam Đ – sinh ngày 20 tháng 01 năm 2015

Giao con chung Nguyễn Thị Kim L cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Giao con chung Nguyễn Nam Đ cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung: Tòa án ghi sự tự thỏa thuận về phân chia tài sản chung của anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị N, cụ thể như sau:

Giao cho anh Nguyễn Văn K sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng, gồm:

- 01 thửa đất số 60, tờ bản đồ số 22, diện tích 461,5 m² thuộc Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CD 146995, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 00175, mang tên anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị N do UBND huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 10 – 11 – 2016.

- 01 ngôi nhà cấp 4, hai gian, lợp ngói, diện tích 50m² xây trên thửa đất số 60, tờ bản đồ số 22, diện tích 461,5 m² thuộc Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện nay anh Nguyễn Văn K đang quản lý, sử dụng nhà và đất là tài sản chung của vợ chồng như đã nêu trên.

Ngoài các tài sản trên vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị N không còn tài sản nào khác.

Đối với tài sản là quyền sử dụng đất, nhà thì anh K chủ động làm thủ tục để sang tên, đổi chủ. Chị Nguyễn Thị N sẽ có trách nhiệm cùng với anh K để làm thủ tục.

Anh Nguyễn Văn K phải đưa lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) là tiền chênh lệch chia tài sản.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00055151 ngày 22 tháng 8 năm 2019. Nay chị Nguyễn Thị N được hoàn trả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự: Chị N, anh K;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Quang Dũng